

Số: 01 /HD-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2024

HƯỚNG DẪN

VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM HỌC 2024 - 2025

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013.

Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 đối với sinh viên (SV) tại Trường như sau:

I. QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

- Việc miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho SV được thực hiện tại Trường nơi sinh viên đang học tập. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho Nhà trường để Nhà trường thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho SV thuộc đối tượng miễn, giảm học phí;

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập phải nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định;

- Chỉ áp dụng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với môn học lần đầu và trong chương trình khung đào tạo;

- Việc xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ. Sinh viên hoàn tất hồ sơ ở học kỳ nào thì được hưởng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập ở học kỳ đó;

- Không áp dụng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các trường hợp sau: Sinh viên đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học khác; sinh viên học kéo dài, bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lại, học bổ sung, học cải thiện, học ngành thứ 2.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN HỌC PHÍ

1. Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020, bao gồm:

a) Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

b) Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.

2. Sinh viên khuyết tật.

3. Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Khoản 1 Điều 5 quy định cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;